

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số **1311** -CV/TU

Đắk Lắk, ngày **16** tháng 11 năm 2021

Xây dựng Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021

- Kính gửi:**
- Đảng đoàn: HĐND tỉnh, Mặt trận TQVN tỉnh,
 - Ban cán sự đảng: UBND tỉnh, Viện KSND, TAND tỉnh,
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh,
 - Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh,
 - Đảng ủy Công an tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Để đánh giá tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhiệm vụ cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đề ra chương trình, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2021-2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị: Các Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh; các huyện, thị, thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, ngành mình xây dựng Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Hướng dẫn đề cương (*photocopy gửi kèm*) đảm bảo nội dung, yêu cầu đề ra.

Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy; báo cáo bằng văn bản và File dữ liệu qua email: noichinhdl@gmail.com*) **trước ngày 26/11/2021.**

Nhận được Công văn này, đề nghị các Đảng đoàn; Ban cán sự đảng; Đảng ủy Công an tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy._(ym)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Minh Tấn

ĐỀ CƯƠNG

**báo cáo Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 01/9/2016
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình trọng tâm
công tác Cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

2. Những thuận lợi, khó khăn

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch

- Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch và các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ cải cách tư pháp (*nêu rõ thời gian, phương pháp, hình thức tổ chức, thành phần, số lượng, tỉ lệ % tham gia; tình hình hình nhận thức của cán bộ, đảng viên về các nội dung của Kế hoạch*).

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch (*nêu rõ số lượng văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch đã được ban hành...*).

- Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; việc tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và đề ra nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

2. Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 (có phụ lục số liệu kèm theo)

2.1. Việc hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự, dân sự và thủ tục tố tụng tư pháp

- Các hình thức tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, nhân dân ở địa phương tham gia đóng góp xây dựng các dự án Luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật hình sự, dân sự, hành chính, pháp luật về thủ tục tố tụng tư pháp, pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp...

- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, triển khai những văn bản Luật liên quan đến công tác tư pháp đã được Quốc hội thông qua.

2.2. Việc hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp

- Kết quả rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện KSND, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án hình sự, dân sự tại địa phương.

- Kết quả nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị và các văn bản luật của Quốc hội.

- Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử.

- Kết quả, tỷ lệ điều tra phá án (*đặc biệt là các vụ án về kinh tế, tham nhũng, các vụ án nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm*), truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, dân sự giai đoạn 2016 - 2021. Công tác xử lý tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tin báo tội phạm, nhất là các tin báo tội phạm tham nhũng.

2.3. Việc hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp

- Kết quả phát triển đội ngũ luật sư (*số lượng luật sư, văn phòng luật sư tại địa phương*); chất lượng, hiệu quả hoạt động của luật sư và các văn phòng luật sư (*trong tư vấn pháp lý, tham gia tranh tụng*); tạo điều kiện để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa.

- Kết quả kiện toàn tổ chức, hoạt động giám định tư pháp (*số lượng, chất lượng giám định viên tư pháp hiện có và kết quả phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử ở địa phương*).

- Kết quả kiện toàn tổ chức, hoạt động công chứng; thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động công chứng (*chuyển đổi phòng công chứng nhà nước sang văn phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng năm 2014*).

- Kết quả kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý (*số lượng cán bộ trợ giúp pháp lý, số lượng người, vụ việc được trợ giúp pháp lý*); hiệu quả hoạt động của trung tâm trợ giúp pháp lý.

- Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về chế định thừa phát lại.

2.4. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án dân sự, đội ngũ luật sư, giám định viên, công chứng viên, thừa phát lại, trợ giúp pháp lý.

- Kết quả thực hiện chủ trương thu hút, tuyển chọn, thi tuyển, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ các cơ quan tư pháp.

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm gắn với việc thực

hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan tư pháp. Công tác kiểm tra, thanh tra, phòng chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp, hỗ trợ tư pháp; số lượng cán bộ vi phạm bị xử lý, các hình thức xử lý...

2.5. Về hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp

- Kết quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Đại biểu Quốc hội ở địa phương đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương (*số lượng các đoàn, lượt giám sát; số cơ quan, đơn vị, vụ việc được giám sát*); các kiến nghị giám sát trong quá trình giám sát; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị giám sát; phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

- Kết quả đổi mới các phương thức giám sát của Hội đồng nhân dân (*xem xét báo cáo công tác, chất vấn, giám sát chuyên đề...*) đối với cơ quan tư pháp, người đứng đầu các cơ quan tư pháp ở địa phương.

2.6. Về tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp

- Kết quả hoạt động hợp tác giữa các cơ quan tư pháp ở địa phương với địa phương của quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan của nước ngoài trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm có yếu tố quốc tế.

- Kết quả thực hiện các chương trình, dự án về tư pháp do các nước và các tổ chức quốc tế tài trợ.

2.7. Về việc bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp

- Kết quả bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tư pháp tại địa phương từ nguồn ngân sách Trung ương và các khoản hỗ trợ từ ngân sách của địa phương.

- Kết quả đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc của các Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án, các nhà tạm giữ, trại tạm giam.

- Kết quả thực hiện chủ trương "*Ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp*"; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp.

2.8. Về việc hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp

- Kết quả công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý đảng viên; việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ

luật đảng. Việc thực hiện chủ trương phân công đồng chí cấp uỷ viên bổ nhiệm làm viện trưởng viện kiểm sát và chánh án tòa án các cấp ở địa phương.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tư pháp, cải cách tư pháp và quá trình giải quyết các vụ việc quan trọng, phức tạp ở địa phương phải xin ý kiến cấp uỷ cho chủ trương, định hướng xử lý.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm, nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*)

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*)

2.2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*)

3. Bài học kinh nghiệm

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2026

Nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2021 - 2026.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị với Trung ương.
- Kiến nghị với Tỉnh uỷ.